TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----- ----------**

Bản án số: 56/2023/DS–ST.
Ngày: 29/9/2023.
V/v: "Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Cao Đình Thành**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ V Kha**, ông **Nguyễn V Được**.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐ-HPT ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn:

Bà Võ Thị L – Sinh năm: 1987.

Trú tại: Khu phố Tân Trà, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị L: Ông Đồng N V – Sinh năm: 1960 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Khu phố 2, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn:

Bà Phạm Thị N – Sinh năm: 1971 (Vắng mặt).

Trú tại: ấp 7, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Võ Thị L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đồng N V trình bày:*

Do là chỗ quen biết với nhau nên ngày 10/5/2022 bà Võ Thị L có cho bà Phạm Thị N vay 750.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Mục đích vay là để bà N đáo hạn ngân hàng.

Tính đến ngày 10/6/2022 bà N mới trả cho bà L được 500.000.000 đồng, số tiền còn lại 250.000.000 đồng đến nay bà N vẫn chưa trả cho bà L mặc dù bà L đòi rất nhiều lần.

Ngày 10/5/2023 bà L làm đơn khởi kiện bà N ra Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết buộc bà N phải trả cho bà L số tiền nợ gốc còn lại là 250.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền nợ gốc còn lại theo lãi suất quy định của pháp luật tính từ ngày 10/6/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngày 08/8/2023 bà Võ Thị L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà L chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N phải trả cho bà L số tiền nợ gốc còn lại là 150.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng tính từ ngày 10/6/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10% trên một năm.

Nay bà Võ Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết buộc bà Phạm Thị N phải trả cho bà Võ Thị L số tiền nợ gốc còn lại là 150.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng tính từ ngày 10/6/2022 cho đến ngày 29/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) theo mức lãi suất 10%/ 01 năm là 19.541.000 đồng, tổng cộng cả tiền nợ gốc và lãi là 169.541.000 đồng *(Một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).*

** Bị đơn – Bà Phạm Thị N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 71, Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận cho nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị L, buộc bà Phạm Thị N phải trả cho bà Võ Thị L số tiền nợ gốc còn lại là 150.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng tính từ ngày 10/6/2022 cho đến ngày 29/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) theo mức lãi suất 10%/ 01 năm là 19.541.000 đồng, tổng cộng cả tiền nợ gốc và lãi là 169.541.000 đồng *(Một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Võ Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị N phải trả cho bà Võ Thị L số tiền nợ gốc còn lại là 150.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng tính từ ngày 10/6/2022 cho đến ngày 29/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) theo mức lãi suất 10%/ 01 năm là 19.541.000 đồng, tổng cộng cả tiền nợ gốc và lãi là 169.541.000 đồng *(Một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).* Đây là vụ án dân sự có quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do bị đơn là bà Phạm Thị N có địa chỉ cư trú tại ấp 7, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự:

Nguyên đơn bà Võ Thị L và người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị L là ông Đồng N V vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo thủ tục chung.

Bị đơn bà Phạm Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2023 của bà Võ Thị L, bà L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết buộc bà Phạm Thị N phải trả cho bà L số tiền nợ gốc còn lại là 250.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền nợ gốc còn lại theo lãi suất quy định của pháp luật tính từ ngày 10/6/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngày 08/8/2023 bà Võ Thị L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà L chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N phải trả cho bà L số tiền nợ gốc còn lại là 150.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng tính từ ngày 10/6/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10% trên một năm.

Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị L là hoàn toàn tự nguyện, không do ai ép buộc, lừa dối, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 70, Điều 71 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để chấp nhận cho nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết buộc bà Phạm Thị N phải trả cho bà Võ Thị L số tiền nợ gốc còn lại là 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Võ Thị L có cho bà Phạm Thị N vay số tiền 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)* là có thật. Để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ, bà Võ Thị L cung cấp cho Tòa án Hợp đồng cho vay tiền giữa bến cho vay là bà Võ Thị L với bên vay là bà Phạm Thị N có chữ ký của bà L và bà N vào ngày 10/5/2022.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt và niêm yết công khai các V bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử... nhưng bà Phạm Thị N vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có V bản nào thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị L, buộc bà Phạm Thị N phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị L số tiền gốc đã vay là 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*.

[4.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị N phải trả cho bà Võ Thị L tiền lãi trên số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng tính từ ngày 10/6/2022 cho đến ngày 29/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) theo mức lãi suất 10%/ 01 năm là 19.541.000 đồng *(Mười chín triệu năm trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).*

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Hợp đồng cho vay tiền giữa bến cho vay là bà Võ Thị L với bên vay là bà Phạm Thị N có chữ ký của bà L và bà N vào ngày 10/5/2022 thì các bên không ghi lãi suất nên việc bà Võ Thị L cho bà Phạm Thị N vay tiền thuộc trường hợp vay không có lãi.

Tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác."*

Tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*". Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức lãi suất giới hạn không được vượt quá 20%/năm, như vậy, mức lãi suất được áp dụng trong trường hợp trên là 10%/năm.

Theo quy định của pháp luật thì tiền lãi trên số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng tính từ ngày 10/6/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2023) là: 15 tháng 19 ngày x 150.000.000 đồng x 0,83%/01tháng = 19.541.000 đồng *(Mười chín triệu năm trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).*

Từ những phân tích, nhận định tại mục [4.1] và mục [4.2] như trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị L, buộc bà Phạm Thị N phải trả cho bà Võ Thị L số tiền nợ gốc còn lại là 150.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng tính từ ngày 10/6/2022 cho đến ngày 29/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) theo mức lãi suất

10%/ 01 năm là 19.541.000 đồng, tổng cộng cả tiền nợ gốc và lãi là 169.541.000 đồng *(Một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).*

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

- Bà Phạm Thị N phải chịu 8.477.050 đồng *(Tám triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn không trăm năm mươi đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 71, Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận cho nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị L. Buộc bà Phạm Thị N phải trả cho bà Võ Thị L số tiền nợ gốc còn lại là 150.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng tính từ ngày 10/6/2022 cho đến ngày 29/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) theo mức lãi suất 10%/ 01 năm là 19.541.000 đồng, tổng cộng cả tiền nợ gốc và lãi là 169.541.000 đồng *(Một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).*

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 đồng *(Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004885 ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bà Phạm Thị N phải chịu 8.477.050 đồng *(Tám triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn không trăm năm mươi đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND TP.Đồng Xoài;
- CCTHADS TP.Đồng Xoài;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, V phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CAO ĐÌNH THÀNH